

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỂ HÀ NỘI LÀ THÀNH PHỐ SỐNG TỐT

PGS. TS. Lưu Đức Hải
Cục trưởng Cục Phát triển đô thị – Bộ Xây dựng

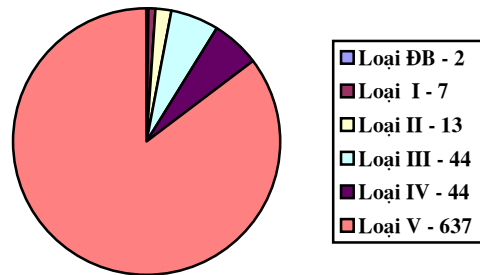
I. Hiện trạng và xu hướng phát triển hệ thống đô thị Việt Nam

1. Tình hình phát triển đô thị Việt Nam hiện nay

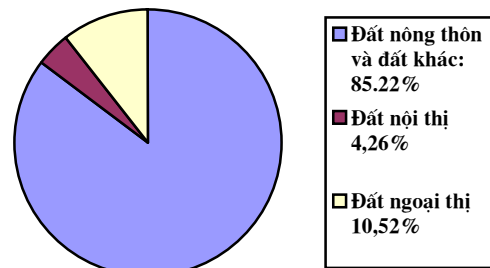
Trong 20 năm đổi mới hệ thống đô thị Việt Nam đã có những thành tựu nhất định, cho đến nay diện tích đất toàn đô thị là 48.965 km² chiếm 14,78% tổng diện tích đất tự nhiên của cả nước; trong đó đất nội thị là 14.104 km² (chiếm 4,26%) đất ngoại thị là 34.861 km² (chiếm 10,52%). Dân số toàn đô thị là 31,695 triệu người chiếm 37,0% dân số cả nước, dân số nội thị là 25,990 triệu người chiếm 30,5%; dân số ngoại thị là 5,602 triệu người chiếm 6,5%.

Mạng lưới đô thị quốc gia đã đang được mở rộng và phát triển tại các vùng, dọc theo các trục hành lang kinh tế - kỹ thuật quốc gia, quốc tế quan trọng. Đến tháng 6/2009 cả nước có 747 đô thị, trong đó: loại đặc biệt là 2 (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh); loại I là 7; loại II là 13; loại III là 44; loại IV là 44 và loại V là 637. Có một sự mất cân đối lớn trong sự phân bố các đô thị loại IV và loại V.

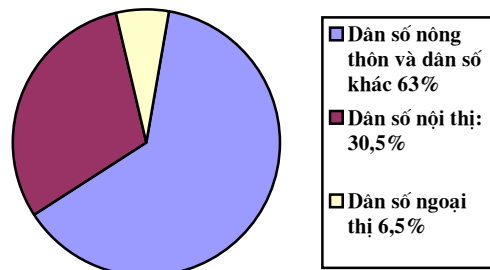
Các khu đô thị mới cũng phát triển mạnh mẽ đóng góp không nhỏ cho quỹ nhà của đô thị, và tạo cảnh quan, nâng cao chất lượng sống của người dân đô thị. Tổng số khu đô thị mới có quy mô 20ha đến trên 1.000ha là 486 khu với diện tích theo quy hoạch dự kiến là 74.057 ha. Trung bình một tỉnh có khoảng 7-8 khu đô thị mới với diện tích khoảng 1.175,5 ha. Trung bình một khu đô thị mới có diện tích khoảng 152ha.



Thống kê tổng số đô thị tháng 6/2009 – 747 đô thị



Thống kê đất đô thị năm 2008 so với cả nước



Thống kê dân số năm 2008 so với cả nước

2. Khó khăn và thuận lợi

Xuất phát điểm Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu, trải qua nhiều cuộc chiến tranh. Các đô thị của Việt Nam trải qua một thời kỳ dài thiếu quy hoạch, phát triển đan xen đô thị lẫn nông thôn.

Bên cạnh đó nền kinh tế chậm phát triển, vốn đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Quy hoạch đô thị chậm triển khai, thiết kế kiến trúc cảnh quan chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng môi trường đô thị chưa đảm bảo. Công tác quản lý phát triển đô thị bộc lộ nhiều yếu kém, cụ thể là:

- Tốc độ phát triển nhanh của các đô thị đã vượt khả năng điều hành của chính quyền địa phương. Năng lực quản lý phát triển đô thị chưa theo kịp nhu cầu đòi hỏi của thực tế.

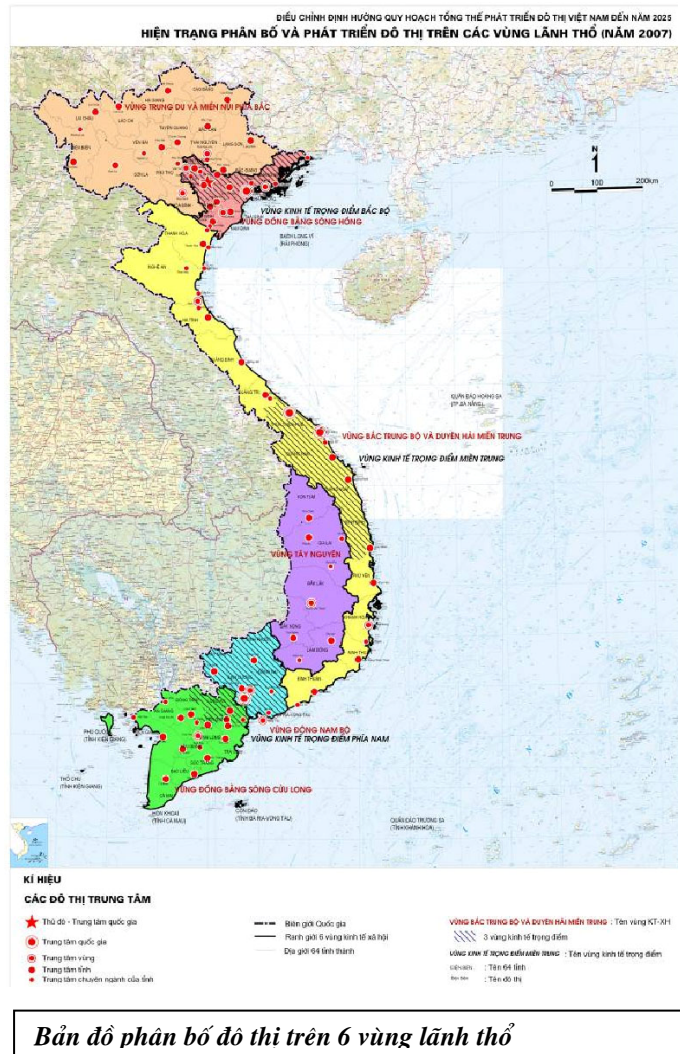
- Sự phát triển chưa đồng bộ giữa mở rộng không gian đô thị và chất lượng đô thị;

- Nhu cầu vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đô thị lớn, nhưng việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế, vì thế hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở nhiều đô thị còn yếu và thiếu.

- Hiện tượng ùn tắc, tai nạn giao thông vẫn là mối lo ngại tại các đô thị lớn; tỷ lệ đất giao thông trong các đô thị còn thấp, hầu hết đạt dưới 10% đất xây dựng đô thị; tỷ lệ dân đô thị được cấp nước, tỷ lệ thoát nước đô thị còn thấp, tình trạng ngập úng cục bộ trong mùa mưa, ô nhiễm môi trường còn chậm được khắc phục...

- Đặc biệt đô thị Việt Nam còn đang đứng trước các vấn đề lớn mới nảy sinh mang tính toàn cầu như hội nhập, cạnh tranh đô thị, biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng cao, phát triển bền vững. Nhất là, các vấn đề phức tạp của quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị như dịch cư, chênh lệch giàu nghèo, nhà ở, lao động, việc làm; phát triển vùng ven đô, liên kết đô thị-nông thôn, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên...

Tuy còn nhiều khó khăn nhưng hiện nay nhà nước và nhân dân cũng rất nỗ lực để cải thiện hệ thống đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân đô thị.

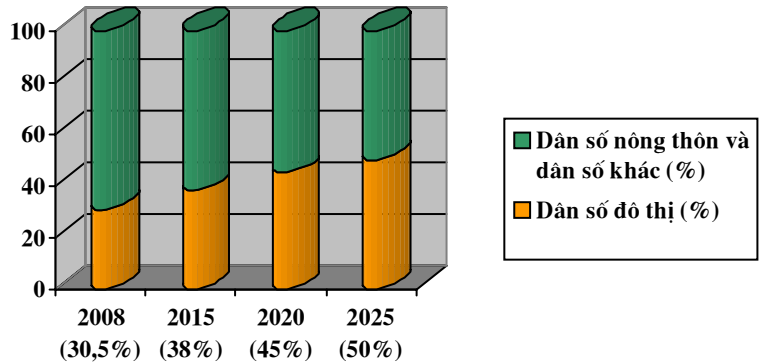


Bản đồ phân bố đô thị trên 6 vùng lãnh thổ

Thành lập các cơ quan chuyên trách về quản lý đô thị ở trung ương và địa phương. Nâng cao tiêu chí đánh giá phân loại đô thị (*Nghị định 42/2009/NĐ-CP*); Xác định định hướng phát triển đô thị rõ ràng (*Quyết định 445/QĐ-TTg ngày 07/04/2009 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050*).

3. Xu hướng phát triển đô thị Việt Nam

Tập trung nguồn lực, thu hút vốn đầu tư phát triển các đô thị lớn, đô thị cực lớn trên cơ sở thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng đô thị lớn, đô thị cực lớn có vai trò, vị thế là cực tăng trưởng chủ đạo cấp quốc gia, hoặc cực tăng trưởng hỗ trợ (cực tăng trưởng thứ cấp);



Biểu đồ định hướng phát triển dân số đô thị.

đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng phát triển các khu kinh tế tổng hợp dọc vùng duyên hải, hải đảo, các khu kinh tế cửa khẩu, tạo ra thế phát triển cân bằng trên các vùng lãnh thổ quốc gia, gắn phát triển kinh tế-xã hội với đảm bảo an ninh quốc phòng góp phần thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế đất nước; chú trọng đầu tư xây dựng, phát triển các đô thị trung bình và nhỏ có vai trò là đô thị trung tâm, đô thị chính tại các vùng đô thị hóa cơ bản, các tiểu vùng đô thị hóa, vùng tỉnh, đảm bảo việc phân bố hợp lý hệ thống đô thị giữa các vùng, giữa vùng phía Đông (vùng Duyên hải) và vùng phía Tây, Tây Bắc (vùng biên giới và Tây Nguyên), giữa khu vực đô thị và nông thôn; xây dựng đô thị ngăn nắp, xanh, sạch, đẹp; tăng cường kiểm soát phát triển đô thị theo đúng quy hoạch và pháp luật; ngăn chặn tình trạng phát triển đô thị lan toả thiếu kiểm soát bám dọc theo các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ và huyện lộ, đảm bảo hành lang an toàn giao thông, môi trường sinh thái và cảnh quan đô thị. Giảm thiểu tình trạng lãng phí đất đai (đặc biệt là đất nông nghiệp), tình trạng san gạt lớn làm biến dạng địa hình, cảnh quan gây nguy cơ sạt lở, lũ lụt.

Việt Nam sẽ có những đô thị xứng tầm, đủ sức cạnh tranh quốc tế; có vai trò quan trọng trong mạng lưới đô thị chủ chốt toàn cầu. Cụ thể:

- Xây dựng Việt Nam thành một cửa ngõ chiến lược cho thị trường du lịch-dịch vụ của khu vực và thế giới. Phát triển đô thị gắn với chiến lược phát triển kinh tế biển - đảo, biên giới và cửa khẩu;

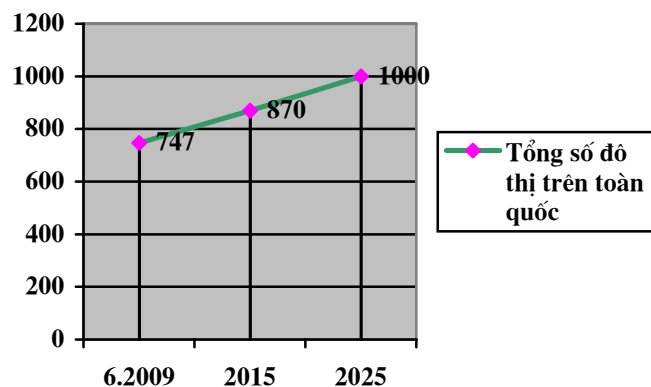
- Tạo các trục mở thúc đẩy phát triển lãnh thổ, các trục hành lang biên giới; trục ven biển và trục hành lang Bắc Nam, Đông Tây;

- Đẩy mạnh tính cạnh tranh của vùng, từng đô thị bằng cách phân chức năng quản lý Vùng. Tăng cường phát triển vùng, hạn chế phát triển theo kiểu lan toả. Dần từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn (đô thị hóa

nông thôn). Phát triển các khu công nghiệp, cảng, các khu vực dịch vụ tại các vùng chiến lược. Đẩy mạnh phát triển văn hóa địa phương và du lịch;

- Tạo môi trường sống tốt, an toàn bằng việc xây dựng một hệ thống quản lý môi trường và phát triển đô thị trong cả nước. Tăng cường quản lý đất đai quốc gia. Tạo một môi trường sống thoải mái cho người dân. Lập các kế hoạch làm giảm nhẹ và đối phó với thiên tai. Đảm bảo việc cung cấp nước sạch đầy đủ cả với các đô thị loại V và các khu vực nông thôn;

- Thúc đẩy mạng lưới thông tin liên lạc và giao thông của quốc gia. Xây dựng hệ thống giao thông liên kết trong vùng và tiến tới hoà với mạng lưới cả nước. Xây dựng Việt Nam thành một điểm trung chuyển chiến lược của Đông Nam á và Châu á với các khu vực cảng biển quốc tế, với các khu kinh tế tự do. Xây dựng hệ thống giao thông an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Kiểm soát chi phí và chất lượng xây dựng giao thông công cộng. Xây dựng một “quốc gia có hạ tầng cơ sở được quản lý bằng hệ thống công nghệ thông tin thông minh”;

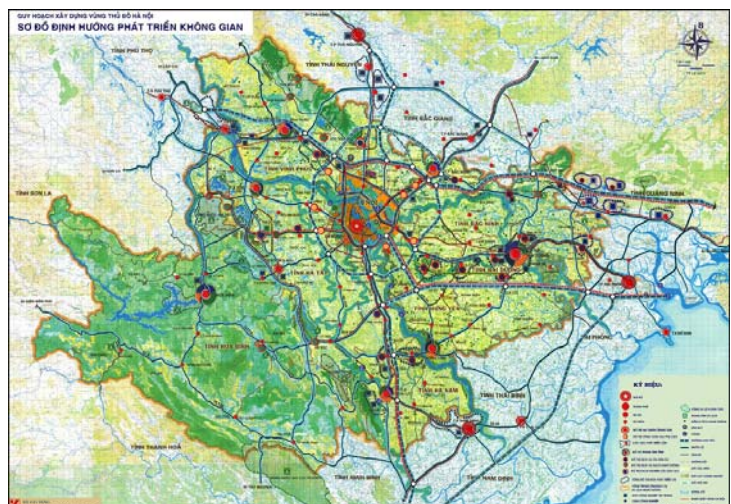


Định hướng phát triển đô thị trên toàn quốc

Hệ thống đô thị Việt Nam phát triển theo 3 giai đoạn: đến 2015 phát triển theo mô hình vùng đô thị lớn, đến 2025 vùng đô thị hóa tậo trung và ngoài 2025 là mạng lưới đô thị; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp, đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt; có nền kiến trúc đô thị tiên tiến, giàu bản sắc; có vị thế xứng đáng, có tính cạnh tranh cao trong phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, khu vực và quốc tế. Dự báo năm 2015 tổng số đô thị cả nước đạt trên 870 đô thị, đến 2025 tổng số đô thị cả nước đạt khoảng trên 1000 đô thị. Dân số đô thị năm 2015 đạt khoảng 35 triệu người, tỉ lệ đô thị hóa đạt khoảng 38%; năm 2025 khoảng 52 triệu người, tỉ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50%.

II. Những phương hướng phát triển để Hà Nội là thành phố sống tốt

Thành phố sống tốt không chỉ là đô thị có quy hoạch, mà quy hoạch đô thị chỉ đóng vai trò là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc góp phần làm chất lượng cuộc sống đô thị tốt hơn. Hà Nội với vị trí là Thủ đô, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; Có



Thành phố Hà Nội trong Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô

lợi thế về vị trí địa lý, chính trị, có lịch sử phát triển lâu đời, có sức hút lớn và là trung tâm của Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Hà Nội là đô thị đặc biệt do đạt được 5 tiêu chuẩn của Nghị định 72/2001/NĐ-CP của Chính phủ. Muốn xây dựng Hà Nội là thành phố sống tốt, đòi hỏi có sự kết hợp của rất nhiều lĩnh vực khác nhau.

Phương hướng phát triển để Hà Nội là thành phố sống tốt Hà Nội cần đạt được các tiêu chí của thành phố sống tốt (Dom Nozzi và Mercer, Mỹ - 2009) sau đây:

1. Là thành phố có khu đi bộ, kết hợp với tính năng sử dụng hỗn hợp, mật độ dân cư đông đúc, có thu nhập đa dạng và có khoảng cách đi bộ ngắn đến cửa hàng bách hoá, văn phòng, điểm trung chuyển giao thông, trường học và có bãi đỗ xe ngầm.
2. Là thành phố sôi nổi, vui vẻ, hoà nhã, duyên dáng và tạo cảm giác thoải mái giữa những người đi bộ.
3. Là thành phố có ít hoặc không có đường cao tốc rộng rãi, nhiều làn xe và tốc độ nhanh, đồng thời có cơ sở hạ tầng đường bộ ở ngay trung tâm thành phố. Nếu có thể là các đường phố 1 chiều, có các đường phố thương mại hoặc là những phố cụt.
4. Là thành phố hiện đại nhất, tốc độ giao thông vừa phải (không nhanh quá), các tuyến phố có cây xanh với khu đỗ xe trên phố. Có một số đường (chỉ một số) với hơn 3 làn xe.
5. Là thành phố có quy hoạch và triển khai quy hoạch chất lượng cao.
6. Là thành phố có quảng trường công cộng chất lượng cao và có những khu công viên công cộng.
7. Là thành phố có văn hóa ẩm thực địa phương chất lượng cao, một số quán cà phê mở trên đường đi bộ.
8. Là thành phố có khu trung chuyển giao thông công cộng chất lượng cao. Dịch vụ thường xuyên và dễ dàng sử dụng.
9. Là thành phố có cuộc sống ban đêm chất lượng cao. Thành phố không đóng cửa trước 5 giờ chiều.
10. Là thành phố có phương tiện xe đạp và đi bộ chất lượng cao có nhiều đường dành cho xe đạp và đi bộ. Thành phố có càng ít ô tô cá nhân càng tốt.
11. Là thành phố có ít bãi đỗ xe trên đường phố, chủ yếu là bãi đỗ xe ngầm.
12. Là thành phố có các khu trung tâm tập trung với nhà ở đông đúc và các cửa hàng đa dạng.
13. Là thành phố có chất lượng cao về văn hóa (vui chơi giải trí, thuyết trình, văn nghệ, nghệ thuật...) và có các trường đại học chất lượng cao.
14. Là thành phố có mức độ tự hào cao về chính thành phố của mình và có lịch sử đấu tranh bảo vệ những di sản, giá trị của đô thị.

15. Là thành phố có lịch sử kiến trúc lâu đời.
16. Là thành phố chịu ít tác động của ô nhiễm tiếng ồn từ nhiều nguồn khác nhau.
17. Là thành phố dễ dàng tiếp cận (vào, ra dễ dàng).
18. Là thành phố ổn định xã hội cao.
19. Là thành phố có dịch vụ ngân hàng tốt.
20. Là thành phố có dịch vụ về chăm sóc y tế chất lượng cao.

Trong thời gian tới các tiêu chuẩn này còn cần được nghiên cứu và có chỉ số cụ thể trên phạm vi quốc gia để áp dụng đối với Thủ đô Hà Nội. Đây là những tiêu chuẩn ban đầu để hướng đến Thủ đô Hà Nội là thành phố sống tốt, chào mừng Thủ đô 1.000 năm tuổi.